

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 3: TỔ ẤM GIA ĐÌNH
LỚP MẪU GIÁO GHEP 4, 5 TUỔI

(Thời gian thực hiện chủ đề 3 tuần, từ ngày: 27/10-14/11/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5T: thối bóng ` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	` Chân: Bước lên phía trước, sang ngang.	* HD học: ` Hô hấp: ` thối bóng ` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên . ` Lưng, bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải. ` Chân: Bước lên phía trước, Nhún chân.	
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	` Lưng, bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải. ` Chân: Bước lên phía trước, Nhún chân.	` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	* HD học: ` Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ, gieo hạt, anh em ngón tay	
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật xa 35-40cm	` Bật xa		* HD học: * HD học: - N: Bật xa 35-40cm - L: Bật xa: 40-50cm ` TCVD: Chuyển bóng qua đầu qua chân.	
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật xa 40-50cm				
5	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	4,5 T: ` Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* HD học: * HD học: - N,L: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - TCVD: Thi	

6	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).		lấy bóng	
7	4	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: - Ném xa bằng 1 tay	` Ném xa bằng 1 tay	* HD học: ` N,L: Ném xa bằng 1 tay - TCVD: Nhảy bao bố	
8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Ném xa bằng 1 tay.			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
21	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	` Tập đánh răng, lau mặt. ' Rèn luyện thao tác rửa tay với xà phòng. ' Đi vệ sinh đúng nơi quy định	* HD chơi ` Trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày ở gia đình trẻ. ` Thực hành: Pha nước cam, chanh, nhặt rau muống, tuốt rau ngót... * HD ăn ` Kể tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến ở gia đình.	
22	5	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...ở gia đình			
23	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, thành thạo	* HD chơi ` Trò chuyện một số quy định khi đi vệ sinh. ` Trò chuyện, xem tranh ảnh thay quần áo khi	
24	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo			
				bắn, ướt.. ` Xem tranh ảnh cách rửa tay * HD vệ sinh - Thực hành rửa	

				tay bằng xà phòng. đi vệ sinh đúng nơi quy định, dùng gáo đội nước sau khi đi vệ sinh. * HĐ lao động ` Trẻ thay quần, áo để vào nơi quy định.	
29	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...	* HĐ chơi ` Trò chuyện, xem tranh ảnh video những vận dụng nguy hiểm đến tính mạng: không đến gần bếp đang đun, không nghịch nước nóng... ` Phân loại, tô màu một số vận dụng nguy hiểm đến tính mạng ` TC: Bé chọn đúng sai, có bao nhiêu đồ vật.	
30	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			
33	4	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không tự lấy thuốc uống; không nghịch các vật sắc nhọn.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không nghịch những vật sắc nhọn, dao, kéo, que; không tự ý uống thuốc; không đi ra khỏi nhà khi không được phép của bố, mẹ...	* HĐ chơi ` Trò chuyện xem tranh ảnh video một số hành động nguy hiểm đến tính mạng và cách phòng tránh.	
34	5	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. ` Biết gọi người			

		giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết			
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</p> <p>` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Khi bị lạc; nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	*Hoạt động học: - Kỹ năng sống: Kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra * Hoạt động chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Xem video, trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ:	
36	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ: Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn.		` Trò chuyện với trẻ về địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn..	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

40		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng có ở địa phương.		* HĐ học: ` Tìm hiểu một số đồ dùng trong gia đình.</p> <p>` TC mới: Về đúng nhà, Địa chỉ nhà
42	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về đối tượng gần gũi với trẻ.	* 4,5T: ` Đặc điểm nổi bật/ Đặc điểm công dụng, cách sử dụng đồ dùng trong gia đình	* HĐ chơi - Chơi ngoài trời: Quan sát: Cây chuối, cây ổi, cây hoa giấy, hoa mười giờ, hoa sam, cây rau ngót nhật... - Thí nghiệm: Bong bóng xà phòng...
43		Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát gần gũi với trẻ.		
47	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về một số đồ dùng trong gia đình.	*5T: ` So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng	- Góc HT: làm album về những đồ dùng trong gia đình - Góc TH: vẽ, tô màu, xé dán một số đồ dùng trong gia đình...
48		Trẻ biết thu thập thông tin về bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		
49	4	Trẻ phân loại được một số đồ dùng trong gia đình theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng trong gia đình (theo một dấu hiệu nổi bật; 1-2; 2-3 dấu hiệu.	* HĐ chơi ` Phân loại đồ dùng theo công dụng chất liệu</p> <p>` TC: Tìm đồ dùng cùng nhóm;
50	5	Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia		

		định theo những dấu hiệu khác nhau.			
51		Trẻ có khả năng loại một đối tượng (có ở địa phương) không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.		` Bán hàng: Một số đồ dùng trong gia đình. * Trò chơi mới: Cái gì biến mất	

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

58	4	Trẻ biết quan tâm đến số lượng 6 và đếm như hay hỏi về số lượng 6, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng 2.	` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	* HĐ học: ` N : Nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2  L: Cùng cố nb số lượng 6, nb số 6, số thứ tự trong phạm vi 6 <b>* HĐ chơi</b> ` Trò chơi: Ai thông minh hơn. ` Tìm nhà có số lượng tương ứng 6. ` Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh... ` Tạo con số bằng dây chun ` Trò chơi: tạo nhóm, tìm đúng số nhà. ` Tô số 6 rỗng, trên dòng in mờ, in số 6 ` Cắt dán , xếp hình bằng cách hột hạt, sỏi, que tính...số 6...	
59		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 6.			
60		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
61	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng			
62		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
63		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả:	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2; 6.		

		bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
64	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	‘ Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2; 6.		
65	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
66	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* HD học N: Tách gộp nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm đếm và nói kết quả. L: Tách gộp nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả * HD chơi ` Ghép số theo ý thích. ` Trò chuyện địa chỉ gia đình, số điện thoại, biển số xe của gia đình trẻ ` TC: Ô chữ bí mật	
67		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm nhỏ hơn.			
68	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
69		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
70	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày: Số nhà,đội bản, số điện thoại người thân.		
71	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày: Số nhà, số điện thoại người thân.			

C, Khám phá xã hội

86	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.		* HĐ học: ` KPXH: Gia đình thân yêu của bé ( 5e) <b>* HĐ chơi</b> ` Trò chuyện, xem tranh, ảnh gia đình trẻ. ` Vẽ theo khả năng về người thân trong gia đình bé. ` Trẻ nói số nhà, số điện thoại của bố, mẹ.
87	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	*4,5T: ` Tên/họ tên, công việc/ngành nghiệp của bố mẹ; Các thành viên trong gia đình; Địa chỉ gia đình *5T: ` Một số nhu cầu/Nhu cầu của gia đình.		
88		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (tên bản, xã, tỉnh) khi được hỏi trò chuyện.			
89	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		` Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn)	
90		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
105	4	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; Quần áo, đồ dùng trong gia đình	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ dùng gia đình gần gũi, quen thuộc: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		*HĐ chơi ` Đóng vai theo chủ đề gia đình, bán hàng: Nấu, giặt, thái... ` TC: Ai nhanh hơn, phân loại đồ dùng;
106	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng gia đình, đồ dùng để ăn. Đồ dùng để uống	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa người, đồ dùng..trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		

107	4	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại về gia đình bé.	* 4,5 tuổi ` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"("Để làm gì?")		
108	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại			
109	4	Trẻ nói rõ các tiếng về gia đình, đồ dùng trong gia đình	` Phát âm các tiếng của tiếng việt về đồ dùng trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....	HD học ` TCTV: - TM:Nhà sàn, nhà xây, nhà cao tầng, Xã Pa Thơm, Làm việc, Đi học - CM: Bản con không có ngôi nhà xây nào cả; Thành phố lớn có nhiều nhà cao tầng; Nhà con ở bản Huổi Moi, xã Thanh Yên; Hàng ngày bố mẹ con đều đi làm việc; Mẹ con thường đưa con đến trường đi học....	
110		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ một số đồ dùng trong gia đình, hoạt động, đặc điểm các thành viên trong gia đình ...			
111	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc trong gia đình để người nghe có thể hiểu được.	` Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối đồ dùng trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		
112		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ một số đồ dùng trong gia đình, hoạt động, đặc điểm, các thành viên trong gia đình...phù hợp với ngữ cảnh.			
113	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân về gia đình, một số đồ dùng trong gia đình bằng các câu đơn, câu ghép.		
114	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân về gia đình, một số đồ dùng trong gia đình rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.		

117	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương	` Nghe hiểu nội dung truyện kể "Tích chu" ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồn dao, tục ngữ, câu đố về chủ đề "gia đình" ` Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò về về chủ đề "Gia đình"	* HĐ học: - Đọc thơ:Giúp mẹ, Lấy tắm cho bà * HĐ chơi: ` Đồng dao: Công cha như núi thái sơn,... ` Câu đố về gia đình, đồ dùng trong gia đình... ` Kể truyện: "Tích chu"	
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề gia đình.			
119		` Trẻ đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề gia đình.			
120	4	Trẻ biết cách kể lại truyện có mở đầu và kết thúc."Tích chu" với sự giúp đỡ của cô giáo	` Kể lại một vài tình tiết của truyện "Tích chu" đã được nghe.	* HĐ học: ` Kể truyện: "Tích chu" <b>* HĐ chơi</b> ` Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể chuyện: "Tích chu". ` Tô màu các nhân vật trong truyện ` Kể chuyện theo tranh: Tích chu	
125		Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			
126	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.			
127	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* HĐ chơi ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép. - Giờ đón trả trẻ. <b>* Hoạt động ăn:</b> ` Mời cô, mời bạn khi ăn cơm	
128	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; " Thưa"; "Dạ"; " Vâng"...phù hợp với tình huống.			
129	4	Trẻ biết chọn sách để xem	* 4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết		
130		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giữ			

		từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vệt")	tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu ` Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách. * 4-5 T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.	* Hoạt động chơi - Góc sách truyện: Trẻ kể chuyện theo tranh và tự kể theo ý hiểu.	
131		Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.			
132	5	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.			
133		Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách			
134	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.			
135	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	" Đọc" truyện qua các tranh vẽ.		
138		Trẻ có khả năng sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...		* HĐ học: ` LQCV: e,ê ` Tập tô: e,ê * HĐ chơi: ` In hình, xếp hạt, dây len.. các chữ cái e,ê ` TC: Nhảy đúng ô, tìm nhà	
139	4	Trẻ biết nhận dạng 1-2 chữ cái e ê	` Tập tô, tập đồ các nét chữ: e, ê ` Nhận dạng chữ cái e, ê		
140		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ e,ê.			
141	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái e,ê trong bảng chữ cái tiếng	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
142	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	` Tên, tuổi, giới tính	* HĐ học: ` Gia đình thân yêu của bé <b>* HĐ chơi</b> ` Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có thể làm giúp bố, mẹ.	
143	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)	` Góc PV: Gia đình, lớp học,	
148		Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chị/	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình.		

		em trong gia đình.		nấu ăn, bác sĩ....	
149		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức.	` Thực hiện công việc được giao (quét nhà, lấy nước, tắm...)	* HĐ lao động ` Bé làm trực nhật	
155	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	` Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	* HĐ chơi ` Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số trạng thái cảm xúc. Thể hiện sự an ủi...	
156		Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	` Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	` Trò chơi: Tôi vui tôi buồn.	
157	5	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	Mối liên hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.		
158		Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	` Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân		
165	4	Trẻ có khả năng thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	` Một số quy định ở gia đình/ trật tự khi ăn, khi ngủ.  ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu".	* HĐ chơi: ` Trò chuyện xem tranh ảnh video về một số quy định trong gia đình. ` Thực hành một số quy định: ` Đi chơi phải xin phép bố, mẹ...	
166	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn			

		nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			
167	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* HĐ chơi ` Trò chuyện, xem tranh về một số hành động, cử chỉ lễ phép <b>* HĐ học</b> ` Trò chuyện, xem tranh ảnh sử dụng tiết kiệm điện đúng cách.	
168	5				
173	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	` Chờ đến lượt		
174	5	Trẻ biết chờ đến lượt.			
182	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng			
183	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	4,5T: ` Tiết kiệm điện nước.		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

189	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Gia đình".	` Nghe các bài hát, các thể loại âm nhạc khác nhau: Bàn tay mẹ, cho con, gia đình nhỏ hạnh phúc to.	* HĐ học: ` Nghe hát: Bàn tay mẹ, cho con, gia đình nhỏ hạnh phúc to. <b>* HĐ chơi</b> ` Góc âm nhạc: Nghe các bài hát về chủ đề gia đình.	
190	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Gia đình".			
191	4	Trẻ có khả năng hát	* 4,5T	* HĐ học	

		đúng giai điệu bài hát trong chủ đề "Gia đình".	` Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Cả nhà thương nhau. , múa cho mẹ xem, đồ dùng bé yêu</p> <p>5T:</p> <p>` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cả nhà thương nhau. , múa cho mẹ xem, đồ dùng bé yêu	` Dạy hát : - Đồ dùng bé yêu <b>* HD chơi</b> ` Góc âm nhạc: Hát ,múa các bài đã học trong chủ đề. ` Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi	
192	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ trong chủ đề "Gia đình".			
193	4	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, vỗ tay theo nhịp, vận động minh họa các bài hát trong chủ đề "Gia đình"	* 5T ` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Cả nhà thương nhau. , múa cho mẹ xem, đồ dùng bé yêu</p> <p>* 4,5T:</p> <p>` Sử dụng dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm bài hát: Cả nhà thương nhau. , múa cho mẹ xem, đồ dùng bé yêu	* HD học: ` VTTTC: Cả nhà thương nhau; ` Múa: Múa cho mẹ xem ` TC âm nhạc: Hát theo hình vẽ	
194	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu bài hát với hình thức vỗ tay theo tiết tấu chậm, múa các bài hát trong chủ đề "Gia đình".			
197	4	Trẻ có kỹ năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	Sử dụng các nguyên vật liệu (giấy màu, nan tre, hạt hạt) để tạo ra các sản phẩm.	* HD chơi ` Góc TH: Vẽ, tô màu ngôi nhà, đồ dùng gia đình. ` Xếp hạt hạt, nan tre... thành ngôi nhà, xô, chậu...	
198	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu (giấy màu, nan tre, hạt		

		thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	hạt...) để tạo ra ngôi nhà.		
--	--	--	-----------------------------	--	--

*** Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 4 tuổi: 46 MT; 5 tuổi: 51 MT**

GIÁO VIÊN

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Phùng Thị Thuỷ

Nguyễn Hồng Vân